

Chương III. TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ E-HSDT

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật (Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt):

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
1. Đặc tính kỹ thuật của hàng hóa		
1.1 Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ.	- Có đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ hoàn toàn phù hợp đáp ứng yêu cầu của E-HSMT tại Chương V “Yêu cầu kỹ thuật”. - Nhà thầu phải nộp kèm theo các trang Catalogue hoặc bản vẽ để minh chứng cho thiết bị dự thầu. Thông số kỹ thuật, mã ký hiệu của các hàng hoá trong catalogue hoặc bản vẽ phải phù hợp với thông số thiết bị chào thầu.	Đạt
	- Không có đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ phù hợp, đáp ứng yêu cầu của E-HSMT tại Chương V “Yêu cầu kỹ thuật”. - Nhà thầu không nộp kèm theo các trang Catalogue hoặc bản vẽ để minh chứng cho thiết bị dự thầu. Thông số kỹ thuật, mã ký hiệu của các hàng hoá trong catalogue hoặc bản vẽ không phù hợp với thông số thiết bị chào thầu.	Không đạt
1.2 Tiêu chuẩn chất lượng của hàng hoá	- Nhà thầu cung cấp đầy đủ tài liệu chứng minh hàng hoá được nêu tại Mục 1.2 thuộc Chương V: Yêu cầu về kỹ thuật được sản xuất bởi các doanh nghiệp sản xuất được công nhận đạt tiêu chuẩn ISO 9001 phiên bản hiện hành còn hiệu lực trong đó có đề cập đến sản xuất: trụ cứu hỏa, - Nhà thầu cung cấp hồ sơ tài liệu: giấy chứng nhận, kết quả thử nghiệm để chứng minh hàng hóa dự thầu đáp ứng yêu cầu kỹ thuật theo quy định hiện hành, được thực hiện bởi đơn vị có chức năng và phát hành trước thời điểm đóng thầu. - Hàng hóa dự thầu có xuất xứ: Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN).	Đạt

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
	- Nhà thầu không cung cấp đầy đủ tài liệu chứng minh hàng hoá được nêu tại Mục 1.2 thuộc Chương V: Yêu cầu về kỹ thuật được sản xuất bởi các doanh nghiệp sản xuất được công nhận đạt tiêu chuẩn ISO 9001 phiên bản hiện hành còn hiệu lực, trong đó có đề cập đến sản xuất trụ cứu hỏa. - Nhà thầu không cung cấp đủ hồ sơ tài liệu: giấy chứng nhận, kết quả thử nghiệm để chứng minh hàng hóa dự thầu đáp ứng yêu cầu kỹ thuật, hoặc có cung cấp đủ nhưng không đáp ứng yêu cầu. - Hàng hóa dự thầu có xuất xứ: Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN).	Không đạt
2. Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa		
Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa.	E-HSDT của Nhà thầu trình bày rõ ràng, chi tiết các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa hợp lý và hiệu quả kinh tế.	Đạt
	E-HSDT của Nhà thầu không trình bày, hoặc trình bày không rõ ràng các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa hợp lý và hiệu quả kinh tế.	Không đạt
3. Tiến độ cung cấp hàng hóa		
Bảng tiến độ cung cấp hàng hóa hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của HSMT.	Có Bảng tiến độ cung cấp hàng hóa hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng tiến độ cung cấp hàng hóa không vượt quá 240 ngày	Đạt
	Không có Bảng tiến độ cung cấp hàng hóa hoặc có Bảng tiến độ cung cấp hàng hóa nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật hoặc tiến độ cung cấp hàng hóa vượt quá 240 ngày	Không đạt
4. Khả năng thích ứng về địa lý		
Khả năng thích ứng về địa lý	Hàng hóa được cung cấp hoàn toàn thích ứng về địa lý. (Bảng cam kết kèm theo).	Đạt

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
	Hàng hóa được cung cấp không thích ứng về địa lý. (Không có bảng cam kết kèm theo).	Không đạt
5. Tác động đối với môi trường và biện pháp giải quyết.		
Hàng hóa được cung cấp có ảnh hưởng tác động đến môi trường và đề xuất biện pháp giải quyết.	Hàng hóa được cung cấp không có ảnh hưởng tác động nhiều đến môi trường và đề xuất biện pháp giải quyết hợp lý. (Bảng cam kết kèm theo).	Đạt
	Hàng hóa được cung cấp có ảnh hưởng tác động nhiều đến môi trường và không đề xuất được biện pháp giải quyết. (Không có bảng cam kết kèm theo).	Không đạt
6. Bảo hành, phương án khắc phục sự cố về chất lượng hàng hóa		
6.1 Thời gian bảo hành	Thời gian bảo hành ≥ 24 tháng.	Đạt
	Thời gian bảo hành < 24 tháng.	Không đạt
6.2 Chế độ bảo hành.	Có bản cam kết thực hiện các dịch vụ sau bán hàng bao gồm bảo hành, trong đó có trình bày rõ biện pháp tổ chức, thời gian thực hiện việc bảo hành,	Đạt
	Không có bản cam kết thực hiện các dịch vụ sau bán hàng bao gồm bảo hành, trong đó có trình bày rõ biện pháp tổ chức, thời gian thực hiện việc bảo hành, hoặc có cam kết nhưng không đảm bảo yêu cầu.	Không đạt
6.3 Cam kết thu hồi hàng hóa	Nhà thầu nộp bản cam kết thực hiện các dịch vụ sau bán hàng bao gồm bảo hành, trong đó có trình bày rõ biện pháp tổ chức, thời gian thực hiện việc bảo hành,	Đạt
	Nhà thầu không có bản cam kết thực hiện các dịch vụ sau bán hàng bao gồm bảo hành, trong đó có trình bày rõ biện pháp tổ chức, thời gian thực hiện việc bảo hành, hoặc có cam kết nhưng không đảm bảo yêu cầu.	Không đạt

Nhà thầu được đánh giá là đạt yêu cầu kỹ thuật khi tất cả các tiêu chí trên được đánh giá là đạt. Trường hợp nhà thầu không đạt một trong các tiêu chí thì được đánh giá không đạt và không được xem xét đánh giá ở bước tiếp theo.